

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29.4.2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Kim Hương

Bà Trần Thị Chiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Mỹ H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 60A đường V, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Ông Lê Kim Q, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số 60A đường V, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16 tháng 12 năm 2021 và tại bản tự khai ngày 22/12/2021, nguyên đơn bà Trần Mỹ H trình bày:

Bà và ông Lê Kim Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố T cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn bà và ông Q sống hạnh phúc đến năm 2019 và có 02 con chung. Sau đó liên tục phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Q nên yêu cầu ly hôn ông Q.

Về con chung: Bà H và ông Q có 02 con chung tên Lê Minh A, sinh ngày 30/3/2006 và Lê Hoàng A, sinh ngày 13/2/2009 hiện đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lê Kim Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Q vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình tố tụng, bà Trần Mỹ H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện hôn nhân giữa bà H và ông Q là hôn nhân hợp pháp, trong thời gian chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, bà H kiên quyết xin ly hôn. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà H, ông Q không thiết tha hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà H. Mâu thuẫn giữa bà H và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H đối với ông Q.

Về yêu cầu nuôi con: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà H, giao hai cháu Lê Minh Anh, sinh ngày 30/3/2006 và Lê Hoàng Anh, sinh ngày 13/2/2009 cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bà Trần Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Kim Q. Ông Q có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống ở Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Mỹ H và ông Lê Kim Q tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24 tháng 12 năm 2004 nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Sau khi kết hôn, bà H và ông Q chung sống hạnh phúc được thời gian đầu và có 02 con chung, phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cả hai không còn thương yêu, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Sau khi thụ lý vụ án, ông Q đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thể hiện việc bà H xin ly hôn, nhưng không có ý kiến, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ với bà H, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, hôn nhân giữa bà H và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông Q có 02 con chung là Lê Minh A, sinh ngày 30/3/2006 và Lê Hoàng A, sinh ngày 13/2/2009, hiện đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho bà tiếp tục nuôi dưỡng.

Xét thấy, 02 cháu Lê Minh A và Lê Hoàng A đang sống chung với bà H được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo. Tại biên bản lấy ý kiến con chung ngày 22/12/2021 của Tòa án, cháu Minh A và Hoàng A nguyện vọng muốn sống với mẹ. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt của cháu Minh A và Hoàng A nên chấp nhận yêu cầu của bà H. Tiếp tục giao Lê Minh A và Lê Hoàng A cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đề cập.

Trong trường hợp sau khi ly hôn các đương sự có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mỹ H đối với ông Lê Kim Q về yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Mỹ H được ly hôn ông Lê Kim Q.

- Về con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Lê Minh A, sinh ngày 30/3/2006 và Lê Hoàng A, sinh ngày 13/2/2009, cho bà Trần Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Mỹ H không yêu cầu ông Lê Kim Q cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo luật định.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về án phí: Bà Trần Mỹ H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001221 ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND P4, tp. T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hải Trịnh Thị Lệ Hoa

Nguyễn Thị Diễm Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. T;
- Chi cục THADS tp. T;
- UBND xã An Vĩnh Ngãi, tp T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Hằng

